TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày 07/01/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **HUỲNH VĂN THANH**

2. Bà **TRẦN THỊ CÚC**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện VKSND huyện Cai Lậy: Bà **LÊ THỊ HỒNG NHUNG -** kiểm sát viên**.**

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 126/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự.

1. ***Nguyên đơn***: Bà TRẦN THỊ T, sinh năm: 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T.

2. ***Bị đơn***: Ông NGUYỄN VĂN H, sinh năm: 1976. (Vắng mặt)

Anh NGUYỄN HOÀNG T, sinh năm: 2001. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 29/3/2021 và tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thị T trình bày: Vào ngày 29/9/2020 ông Nguyễn Văn H cùng con trai Nguyễn Hoàng T làm biên nhận vay của bà T số tiền 100.000.000đ để làm vốn kinh doanh, thỏa thuận miệng lãi suất 2% trên 01 tháng, đến hạn

nhiều lần bà yêu cầu ông H và anh T trả nợ nhưng ông H và anh T hứa hẹn không thực hiện.

Nay bà Trần Thị T yêu cầu ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Hoàng T trả 100.000.000đ cho bà T làm một lần.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Hoàng T đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng ông H và anh T không ghi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự không có ý kiến kiến nghị gì.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Hoàng T cư trú: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Hoàng T đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông H và anh T theo quy định khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày, ngày 29/9/2020 ông Nguyễn Văn H cùng con trai Nguyễn Hoàng T làm biên nhận vay của bà số tiền 100.000.000đ để làm vốn kinh doanh, thỏa thuận miệng lãi suất 2% trên 01 tháng, đến hạn nhiều lần bà yêu cầu ông H và anh T trả nợ nhưng ông H và anh T hứa hẹn không thực hiện. Phía bị đơn vắng mặt không lý

do. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã phát sinh theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Trần Thị T yêu cầu ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Hoàng T trả 100.000.000đ làm một lần, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là biên nhận ngày 29/9/2020 nội dung "…tôi Nguyễn Văn H sinh năm 1976 ấp A, xã M CL-TG số CMND: 311587489 con tên Nguyễn Hoàng T sinh năm 2001. CMND: 312473514. Nay tôi có mượn của bà Trần Thị T ấp A. MTN số tiền 100.000.000đ...". Xét thấy, ông H và anh T vay mượn tiền của bà T là có thật, mặt khác Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng mời hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng ông H và anh T cố tình vắng mặt không lý do, xem như ông H và anh T tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp được pháp luật quy định, do đó yêu cầu khởi kiện của bà T là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4]Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Đối với quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 05/2021/QĐ-BPBĐ ngày 12/4/2021 và quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2021/QĐ-BPKCTT ngày 12/4/2021 của Tòa Án Nhân Dân Huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang được tiếp tục duy trì cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì bà Trần Thị T có quyền liên hệ với Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Tiền Giang để nhận lại số tiền 20.000.000đ cùng lãi phát sinh (nếu có) trong tài khoản số 106873059105 theo quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 05/2021/QĐ-BPBĐ ngày 12/4/2021 của Tòa Án Nhân Dân Huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T.

Buộc ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Hoàng T trả cho bà Trần Thị T 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Hoàng T phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Trần Thị T số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000078 ngày 06/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Ngọc